



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 02/05/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0	22:21	02:15	↗
3.5	06:05	09:15	↘
2.7	10:40	14:15	↗
3.5	15:14	18:30	↘
0.2	23:10	03:15	↗
3.3	07:21	10:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú - Diệu	SILVER MUSE	6.7	213	40,791	H25 - TCHP	04:00	Cruise; + ..., SR	A3-VM17
2	A.Tuấn	OLYMPIA	9.6	172	17,907	P/s3 - CL3	06:00	//0830	A1-08
3	Đức	KMTC SINGAPORE	9.5	172	16,659	P/s3 - CL7	08:00	//1100	A2-A6
4	Đăng	INTERASIA TRIBUTE	10.5	204	30,676	P/s3 - CL4	15:00	//1800	A1-A6
5	Nhật	SM JAKARTA	8.6	168	16,850	P/s3 - CL C	07:00	//1000	A2-08
6	P.Hung - Anh	SPIL NIRMALA	10.3	212	26,638	P/s3 - CL6	11:30	//1400	A1-A3
7	Đ.Chiến	WAN HAI 287	10.5	175	20,924	P/s3 - CL1	13:00	//1600	A2-A6
8	P.Tuấn	AS SERENA	9	176	18,123	P/s3 - CL3	14:30	//1700	A1-A3
9	V.Dũng	POS SINGAPORE	10.2	172	17,846	P/s3 - BP6	13:00	Tăng cường dây	A3-DT07
10	N.Minh	XIN MING ZHOU 108	8.7	172	18,731	P/s3 - CL C	23:00	//02:00	
11	Đào	YM HARMONY	8.5	169	15,167	P/s3 - CL4	05:00	ĐX, //0800	A1-08
12	Duyệt	SITC SHENGDE	9.4	172	18,820	P/s3 - CL7	23:30	ĐX, //0130	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Vinh	HAIAN ROSE	9	172	17,515	P/s3 - CM2	03:00	Y/c MT	KS-AWA
2	Son	INTERASIA ELEVATE	9.8	186	31,368	P/s3 - CM3	04:00	Y/c MT	KS-AWA
3	Chương	HAIAN EAST	9.7	183	18,102	CM2 - P/s3	06:30	MT	KS-AWA
4	Đ.Toản - M.Hải	COSCO NETHERLANDS	10.7	366	154,592	CM4 - P/s3	23:00	MP-VTX	A10-SF-ST
5	N.Cường	ACX CRYSTAL	10.2	223	29,060	P/s3 - CM4	23:00	MT-VTX	A10-SF
6	V.Hải	HAIAN ROSE	9.1	172	17,515	CM2 - P/s3	14:30	MT	KS-AWA
7	N.Thanh	INTERASIA ELEVATE	9.7	186	31,368	CM3 - P/s3	20:00		A10-SF

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Uy	ANBIEN SKY	9.3	172	18,852	CL6 - P/s3	01:30	LT	A1-A3
2	Đ.Minh	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	172	17,791	CL4 - P/s3	08:00	LT	A1-SG97

3	P.Thùy - M.Hùng	KMTC LAEM CHABANG	9.4	173	18,318	CL1 - P/s3	03:00	LT	A2-A6
4	Thịnh	INSIGHT	9.9	172	17,888	CL3 - P/s3	08:30	LT	A1-A2
5	Duyệt	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	CL7 - P/s3	11:00	LT	A2-A6
6	N.Dũng	CATLAI EXPRESS	8.5	172	18,848	CL C - P/s3	09:00	LT	A2-SG97
7	Khái	YM HARMONY	6.5	169	15,167	CL4 - H25	18:00	SR	A1-08
8	Quân - Quyết	TAICHUNG	10	184	16,705	CL6 - P/s3	14:00	LT	A3-DT07
9	T.Tùng	OLYMPIA	9.1	172	17,907	CL3 - P/s3	17:00	LT	A1-08
10	Th.Hùng	HAIAN BETA	9.4	172	18,852	CL1 - P/s3	16:00	LT	A1-08
11	Đào	KMTC SINGAPORE	8.7	172	16,659	CL7 - P/s3	01:30		A2-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long - Chính	GSL AFRICA	10.6	200	27,213	BP6 - CL5	01:00		A2-A6



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS